TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – HPhúc**
Số: 138/2023/QĐST- HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 18 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 168/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc L - chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản thoả thuận về việc phân chia tài sản, nghĩa vụ tài sản của chị Hvà anh T lập ngày 04/5/2023;

Căn cứ điểm a, điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/01/2021. Anh Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng Nh sinh ngày 01/11/2016, kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị Hvà anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung:

Anh T và chị Hthoả thuận: Anh T được quyền sử dụng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng gồm có: 01 thửa đất số 13, tờ bản đồ 3B, diện tích 322,4m^2 (300m^2 đất ở và 22,4m^2 đất vườn). Địa chỉ: Khu T, xã H, (nay là khu T, xã H) huyện C, tỉnh Phú Thọ được Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 08/11/2016 tên chung vợ chồng Nguyễn Xuân T và bà Vũ Thị Hvà toàn bộ tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà xây cấp 4, 03 gian + 01 gian bếp lợp tôn, đóng trần lát gạch hoa xây dựng năm 2009, diện tích sử dụng 63m^2; 01 gân lát gạch bỏ diện tích 42m^2 và 02 cây mít, 01 cây ổi đường kính 10 cm.

Anh T không phải thanh toán chênh lệch về giá trị tài sản cho chị Hvì chị Hkhông yêu cầu (trích lục thửa đất kèm theo). Anh T có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xác lập quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.3. Về nghĩa vụ chung về tài sản:

Chị Hvà anh T thoả thuận: Anh T trực tiếp trả nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn chi nhánh Cẩm Khê, Phú Thọ số tiền nợ gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 2712LAV202102657 ngày 22/9/2021, do anh T trực tiếp ký hợp đồng với Ngân hàng. Chị H không phải thanh toán chênh lệch về nghĩa vụ trả nợ cho anh T vì anh T không yêu cầu.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hđã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0008189 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị H150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- UBND x.H, h.C;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hán Hưởng